

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật trân trọng thông báo và kính mời toàn thể Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

1. **Địa điểm:** Hội trường tầng 8, tòa nhà VNCC, số 243 Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, Hà Nội (vui lòng xem sơ đồ chỉ dẫn ở mặt sau của Thư mời).

2. **Thời gian:** 08 giờ, ngày 30 tháng 09 năm 2020.

3. **Nội dung Đại hội:** Theo chương trình Đại hội đính kèm.

4. **Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Tất cả các cổ đông của Công ty Thiết bị Y tế Việt Nhật có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 10/9/2020.

- Trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện (theo mẫu đính kèm).

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc và Người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, CMND/ CCCD/ Hộ chiếu hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu là cổ đông tổ chức) và Giấy ủy quyền (nếu là Người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba (trừ trường hợp người được ủy quyền là tổ chức).

- Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội.

5. **Đăng ký tham dự Đại hội:**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền tham dự) và gửi trước 17 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 09 năm 2020 cho Ban tổ chức Đại hội.

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật – Tầng 24, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84)24.36830516

Fax: (+84)24.36830578

Email: info@yateviethat.com.vn

6. **Tài liệu Đại hội:**

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các mẫu Giấy xác nhận, Ủy quyền tham dự được đăng tải trên website tại địa chỉ: <http://www.yateviethat.com.vn/>. Quý cổ đông có thể nhận tài liệu Đại hội tại website nêu trên từ ngày 20/09/2020.

Trân trọng kính mời!



HOSONO KYOHEI



CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Thời gian: 08 giờ, Thứ tư, ngày 30 tháng 09 năm 2020.

Địa điểm: Hội trường tầng 8, tòa nhà VNCC, số 243 Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT	CHỦ TRÌ
8:00 – 8:30	Đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8:30 – 8:35	Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội Tuyên bố lý do và khai mạc	Ban tổ chức
8:35 – 8:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và tính hợp lệ của Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8:40 – 8:50	Giới thiệu và thông qua: +) Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên; +) Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021 +) Thành phần đoàn Chủ tịch Đại hội; +) Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	Ban tổ chức
8:50 – 9:20	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2019 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019	Tổng Giám đốc
9:20 – 9:50	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019 Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020 Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021 Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	Phó Tổng Giám đốc
09:50 – 10:45	Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021	Chủ tọa Đại hội
	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021	Ban tổ chức
	Đại hội thảo luận	Ban tổ chức
	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
10:45 – 11:00	Nghỉ giải lao tại chỗ	Ban tổ chức
11:15 – 11:25	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử	Ban kiểm phiếu
	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
11:25 – 11:35	Bế mạc Đại Hội	HĐQT, Ban tổ chức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu (X) vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà: MSCĐ (nếu có)

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền: cổ phần

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	Bà Vũ Thị Thúy Hằng	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác (trừ trường hợp người được ủy quyền là tổ chức)
- Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy Ủy quyền này khi đi dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật kết thúc.
- Trường hợp Giấy ủy quyền để trống thông tin Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu, Số cổ phần ủy quyền thì được coi là Bên ủy quyền ủy quyền toàn bộ số cổ phần đại diện hoặc sở hữu cho Bên nhận ủy quyền.

Ngày ____ tháng ____ năm 2020

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 23/10/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc và biểu quyết sau đây:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là "Cổ đông") sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/09/2020 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các Cổ đông đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:
 - a. Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - b. Giấy ủy quyền hợp lệ có xác nhận của cả bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
 - Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội (trừ trường hợp người được ủy quyền là tổ chức).
 - Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó, trường hợp Cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.
 - Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử.
2. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
3. Cổ đông tới dự họp Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết;
4. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
5. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội muốn đặt câu hỏi phải ghi vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
6. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc các thành viên Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tọa theo nguyên tắc đa số cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người, gồm 01 trưởng ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu tại Đại hội. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu câu hỏi, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc cần lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Cổ đông:
 - a. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông dự ĐHĐCĐ do Ban tổ chức Đại hội đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 10/09/2020; phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
 - b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được tiến hành.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b. Trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử trước Đại hội;
- c. Thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử theo quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết và Quy chế bầu cử tại Đại hội;
- d. Xác định chính xác kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;
- e. Thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 141 - Luật Doanh nghiệp và Điều 18 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật)

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký;
 - c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đồng ý mới được phát biểu. Mỗi Cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

- a. Trên cơ sở Phiếu câu hỏi của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề, đeo khẩu trang, tuân thủ các biện pháp phòng dịch Covid 19 do Ban tổ chức khuyến cáo và hướng dẫn.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra; điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
5. Không gây mất trật tự, cư xử đúng mực, không gây ảnh hưởng đến quá trình diễn ra Đại hội.
6. Đoàn chủ tịch Đại hội có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Đoàn chủ tịch Đại hội cho là thích hợp. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Đoàn chủ tịch Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
7. Đoàn chủ tịch Đại hội có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chấm dứt ngay hành vi quá rối, gây mất trật tự, cư xử không đúng mực... gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình diễn ra Đại hội. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ theo yêu cầu nêu trên của Đoàn chủ tịch Đại hội, Đoàn chủ tịch Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể trục xuất Cổ đông hoặc đại diện tham gia Đại hội.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
- b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHDCĐ). Mỗi Cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và số cổ phần nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó.

2. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như:
 - Thông qua Chương trình đại hội;

- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
 - Thông qua thành phần Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như:
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019;
 - Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2019;
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
 - Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019;
 - Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty;
 - Thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020;
 - Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021;
 - Thông qua sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
 - Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
 - Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết:

- a. Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, Cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất toàn bộ nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Cổ đông tự tay bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông.

Điều 12. Thẻ lệ biểu quyết

Các quyết định sau đây của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;



- c. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.

Trừ các nội dung nêu trên, các quyết định còn lại của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Phiếu biểu quyết không hợp lệ

Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi có một trong các vấn đề sau:

- a. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- b. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông;
- c. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- d. Toàn bộ vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết. Trường hợp Phiếu biểu quyết có nội dung không được lựa chọn hoặc có nội dung lựa chọn nhiều hơn một phương án thì các nội dung này sẽ không hợp lệ và không có hiệu lực, các nội dung còn lại vẫn hợp lệ và có hiệu lực.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Các tài liệu này được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật theo quy định hiện hành.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Nếu Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Hosono Kyohei

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2020



**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
NHIỆM KỲ 2016 – 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 23/10/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật quy định Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/09/2020).

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên HĐQT, ứng cử viên BKS.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu bổ sung

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu bổ sung là 03 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu bổ sung là 02 thành viên
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Điều 4. Điều kiện đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (Căn cứ điều 24 và điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động)



1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/ BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT/ BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT, ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử và thủ tục liên quan

1. Danh mục hồ sơ ứng cử, đề cử gồm có:

- Bản chính giấy ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông (theo mẫu đính kèm) / Giấy đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông là cá nhân (theo mẫu đính kèm) / Giấy đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông là tổ chức (theo mẫu đính kèm);
- Bản chính biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS (nếu có) (theo mẫu đính kèm);
- Bản chính kê khai lý lịch theo mẫu (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
- Tài liệu để chứng minh thời gian nắm giữ cổ phần liên tục tối thiểu 06 tháng theo quy định tại Điều lệ (Giấy xác nhận sở hữu cổ phần);
- Bản sao chứng thực thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy đăng ký kinh doanh của ứng viên và cá nhân/tổ chức đề cử;
- Hồ sơ, tài liệu khác (nếu có).

Lưu ý: Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản được lập ở nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn và địa điểm gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông, đề nghị các ứng viên/nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử theo quy định tại Khoản 4 Quy chế này gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo phương thức đảm bảo) đến Ban tổ chức đại hội theo quy định sau:

- Thời hạn: Trước 17h, ngày 25 tháng 09 năm 2020;

• Hồ sơ gửi về:

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Trụ sở: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội]

Điện thoại: (+84) 24.36830516

Fax: (+84) 24.36830578

- Những hồ sơ gửi về cho Ban tổ chức sau thời điểm quy định trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Lựa chọn các ứng viên

- Dựa vào Giấy ứng cử và Giấy đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình ĐHCĐ để bầu bổ sung các thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021. Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, thành viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/ BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT/ BKS đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT, ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, BKS.

Điều 8. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất, trên phiếu có mã cổ đông, tổng số lượng cổ phần đại diện (bao gồm cả số lượng cổ phần sở hữu và số lượng cổ phần nhận ủy quyền), tổng số lượng phiếu bầu và có đóng dấu treo của Công ty;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã cổ đông;

- Trường hợp ghi sai và có nhu cầu đổi phiếu, cổ đông phải đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác trước khi thùng phiếu bị niêm phong.

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đó có quyền biểu quyết;
- Phiếu bầu có số ứng viên được bầu vượt quá số lượng ứng viên bầu bổ sung đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ.

Cách ghi phiếu bầu như sau:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên: Cổ đông đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên: Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý: Trong trường hợp Cổ đông vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội;
- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 9. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử

a. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:
 - Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

- Cổ đông có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Phương thức bầu thành viên HĐQT, BKS sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.



Điều 11. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm có 11 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hosono Kyohei



Số: /2020/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 09 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM,

Hội đồng Quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 về các hoạt động của HĐQT và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

- VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH ĐỀ RA CHO NĂM 2019:** HĐQT đã xem xét, phê duyệt, chỉ đạo triển khai hoạt động kinh doanh như sau:
 - Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh trong các dòng sản phẩm, hoạt động kinh doanh truyền thống như thiết bị và vật tư tiêu hao chẩn đoán hình ảnh, hoạt động liên doanh liên kết, dịch vụ kỹ thuật... Doanh thu thuần 2019: 517.172.861.928 đồng, đạt 74% so với kế hoạch của ĐHCĐ 2019;
 - Ngoài ra, Công ty đã và đang nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm và bước đầu đạt được kết quả tốt, ghi nhận doanh thu với dòng sản phẩm mới là thiết bị và vật tư tiêu hao kiểm soát nhiễm khuẩn. Các sản phẩm khác có thể đóng góp vào doanh thu trong thời gian tới có thể kể đến: thiết bị nội soi, vật tư chỉ khâu phẫu thuật...;
 - Tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế 2019 chỉ đạt 2.796.028.877 đồng, tương đương 16% so với kế hoạch của ĐHCĐ 2019 do những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid – 19 đến khả năng và tiến độ thanh toán công nợ của các khách hàng;
 - Mặt khác, Công ty đã đạt được một số thành tích thu hồi công nợ khó đòi, cụ thể Công ty đã thu hồi được 1,7 tỷ công nợ cũ, khó đòi, đã trích lập dự phòng qua các thời kỳ;

- Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư 19 tỷ mua sắm tài sản cố định phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh liên doanh liên kết mới tại 03 bệnh viện;

2. Về công tác giám sát và đánh giá Ban Giám đốc:

- HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với BGD thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn tại các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến, thông qua thư điện tử, điện thoại về tình hình triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch quản trị doanh nghiệp đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT;
- BGD đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, cơ bản hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính đã đề ra, đồng thời, đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế hoạt động của Công ty;
- Hệ thống báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Hệ thống báo cáo quản trị được lập đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả quản trị;
- BGD đã tích cực cùng các đơn vị tư vấn pháp lý giải quyết các vấn đề pháp lý và công nợ tồn đọng: rà soát, nghiên cứu hồ sơ, liên hệ, đàm phán với các bên liên quan, cân nhắc khởi kiện nếu cần thiết. Tuy còn gặp phải nhiều khó khăn khách quan, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, nỗ lực của BGD được HĐQT ghi nhận và đánh giá rất cao;
- BGD đã đề xuất kiện toàn bộ máy quản lý cho HĐQT, đồng thời, xây dựng đội ngũ nhân sự đáp ứng tốt yêu cầu kinh doanh, thực hiện tốt công tác đánh giá, đãi ngộ nhân viên công khai, minh bạch, công bằng, hợp lý, cạnh tranh;
- Các thành viên BGD đều sở hữu năng lực và kỹ năng quản lý cấp cao và không ngừng trau dồi, hoàn thiện thêm.

3. Hoạt động của HĐQT



Số buổi họp được tổ chức giai đoạn từ 01/04/2019 đến 31/03/2020

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hosono Kyohei	Chủ tịch HĐQT	23/10/2018	14	100%	
2	Nguyễn Thế Hường	Thành viên HĐQT	30/09/2016	02	14%	Đi công tác
3	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	30/09/2016	14	100%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	30/09/2016	14	100%	
5	Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	19/07/2019	10	100%	Bổ nhiệm từ 19/7/2019

Các Nghị Quyết/ Quyết định của HĐQT (giai đoạn từ 01/04/2019 đến 31/03/2020)

STT	Số	Ngày	Nội dung
1	1604/2019/NQ-HĐQT	16/04/2019	Phê duyệt cơ chế thường Ban lãnh đạo
2	2404/2019/NQ-HĐQT	24/04/2019	Phê duyệt kế hoạch bán thanh lý và mua sắm tài sản cố định
3	2604/2019/NQ-HĐQT	26/04/2019	Phê duyệt kế hoạch bán thanh lý và mua sắm tài sản cố định
4	0606/2019/NQ-HĐQT	06/06/2019	Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
5	2207/2019/NQ-HĐQT	22/07/2019	Phê duyệt kế hoạch thanh lý tài sản cố định
6	1409/2019/NQ-HĐQT	14/09/2019	Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
7	2009/2019/NQ-HĐQT	20/09/2019	Phê duyệt kế hoạch cho hoạt động tri ân khách hàng, đối tác
8	0310/2019/NQ-HĐQT	03/10/2019	Phê duyệt chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán BCTC năm 2019
9	1810/2019/NQ-HĐQT	18/10/2019	Phê duyệt kế hoạch thanh lý tài sản cố định
10	1811A/2019/NQ-HĐQT	18/11/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

11	1811B/2019/NQ-HĐQT	18/11/2019	Phê duyệt Hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Kyoto Medical Science
12	2612/2019/NQ-HĐQT	26/12/2019	Phê duyệt đầu tư mua trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
13	0901/2020/NQ-HĐQT	09/01/2020	Phê duyệt Hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Kyoto Medical Science
14	14/02/2020/NQ-HĐQT	14/02/2020	Phê duyệt phương án tổ chức nhân sự Công ty

- Hoạt động của các tiểu ban HĐQT: Hiện nay HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Ông Nguyễn Thế Hường, Ông Nguyễn Mạnh Cường và Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo là 03 thành viên HĐQT độc lập tại JVC. Các thành viên HĐQT độc lập này đều đã đưa ra các ý kiến xác thực, có chuyên môn, thể hiện kiến thức, năng lực và kinh nghiệm của mình.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

HĐQT đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau: doanh thu thuần 520 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 5 tỷ đồng.

HĐQT sẽ chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

- Hướng tới trở thành đối tác tin cậy cung cấp thiết bị, giải pháp, dịch vụ đa dạng, toàn diện cho khách hàng; đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu;
- Tiếp tục xây dựng bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả; hoàn thiện các quy chế, quy trình; hướng đến tự động hóa việc thực hiện quy trình, quản lý và hoạch định nguồn lực;
- Tăng cường đào tạo năng lực chuyên môn, kỹ năng; chăm lo đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động; xây dựng văn hóa Công ty.
- Xử lý dứt điểm các tồn đọng về tài chính, công nợ, pháp lý.
- Trên đây là toàn bộ báo cáo của HĐQT về các hoạt động trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019 VÀ ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

3.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho năm tài chính 2019 là 2,8 tỷ đồng.
- Với mức lợi nhuận này, hiện tại Công ty vẫn đang lỗ lũy kế và chưa đáp ứng đủ điều kiện để chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty. Căn cứ theo Điều 132 của Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định "*Công ty cổ phần chỉ được chi trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty*".

3.2 Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

- Năm 2020 Công ty sẽ tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định, tuy nhiên, các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước chuyển sang rất lớn, nên dự kiến năm 2020 Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức nếu vẫn còn lỗ lũy kế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- BKS;
- Lưu VT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Hosono Kyohei

Số: 01 /2020/BC-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2020



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM,

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 về công tác kiểm soát năm 2019 và phương hướng công tác kiểm soát năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. **Hoạt động của Ban kiểm soát:** Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của cả 03 thành viên, bao gồm các nội dung:
 - Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, công tác tài chính kế toán bao gồm việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
 - Giám sát thủ tục ban hành, nội dung và việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc;
 - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, báo cáo tài chính tự lập năm 2019 của Công ty;
 - Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2. Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện tốt trách nhiệm quản lý theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ. Trong năm 2019 HĐQT đã tổ chức họp 14 lần; tất cả các cuộc họp Ban Kiểm



soát đều được mời dự và đóng góp ý kiến. Nội dung chủ yếu của các nghị quyết HĐQT liên quan đến định hướng kinh doanh, phương án tổ chức Công ty, phê duyệt các hợp đồng với đơn vị liên quan, các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị, điều hành công ty. Các nghị quyết tuân thủ các thủ tục, quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, bám sát chủ trương của ĐHCĐ.

b. Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Về công tác tài chính: chấp hành tốt các quy định về tài chính kế toán, lập, trình bày, công bố BCTC;
- Về công tác kiểm soát nội bộ: tiếp tục hoàn thiện và duy trì có nề nếp việc thực hiện các quy chế, quy định, quy trình;
- Về công tác nhân sự: đề xuất và triển khai phương án tổ chức Công ty, tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động;
- Về giải quyết các vấn đề tồn đọng: bước đầu đạt được kết quả thu hồi 1,7 tỷ công nợ khó đòi, đồng thời quyết liệt trong việc tiếp tục thu hồi công nợ khó đòi, giải quyết các vấn đề pháp lý.

c. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã lập và triển khai các kế hoạch giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; phối hợp cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Ban Giám đốc luôn đảm bảo quyền của Ban Kiểm soát trong việc tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty.

3. Giám sát, đánh giá hoạt động tài chính, kế toán của Công ty

- Công ty đã tổ chức tốt công tác tài chính kế toán, lập, trình bày, công bố các BCTC quý, 6 tháng và cả năm, tuân thủ chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật. Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC năm 2019. Ban Kiểm soát nhận định BCTC năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật tại ngày 31/03/2020, phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật. Các chính sách kế toán được lựa chọn và áp dụng nhất quán, các vấn đề chi tiết được trình bày trong thuyết minh BCTC rõ ràng, đầy đủ.
- Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu và giải trình được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ban Giám đốc trình ĐHCĐ. Năm 2019, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động đạt mức ổn định, an toàn; riêng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời còn thấp, cần cải thiện thêm. Chi tiết cổ đông vui lòng tham khảo Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ban Giám đốc.



Vấn đề còn tồn tại:

- Việc đánh giá tác động của dịch bệnh Covid – 19 đến khả năng thu hồi công nợ phải thu khách hàng do nhiều yếu tố khách quan nên thực hiện chưa kịp thời, dẫn đến việc trích lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC chậm trễ.
- Một số khoản công nợ khó đòi mặc dù đã được trích lập dự phòng nhưng việc thu hồi, khởi kiện, thậm chí là thi hành án thực tế còn nhiều khó khăn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BKS NĂM 2020.

Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ tình hình tài chính, công tác kế toán tài chính, thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm;
- Sâu sát hoạt động các phòng ban, bộ phận trong Công ty, từ đó đề xuất HĐQT và Ban Giám đốc điều chỉnh kịp thời nhằm quản lý hiệu quả và phòng ngừa rủi ro.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2020. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT

T/M. BAN KIỂM SOÁT

(đã ký)

Lương Kim Thanh



Số: 01 /2020/BC-BGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2020



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM.

Ban Giám đốc xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 về công tác điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019:

Năm 2019, BGD và toàn thể nhân viên Công ty đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của ĐHĐCĐ 2019 và chỉ đạo của HĐQT, đạt 74% chỉ tiêu doanh thu hợp nhất và 16% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất. BGD báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 như sau:

1. Tài chính:

Tình hình tài chính năm 2019 (Bảng 1 và 2) có sự giảm sút đáng kể so với năm 2018. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 517,2 tỷ, giảm 16% so với năm 2018; lợi nhuận sau thuế đạt 2,8 tỷ, giảm 76% so với năm 2018. Lợi nhuận biến động chủ yếu do các chi phí bán hàng nhằm triển khai các dòng sản phẩm mới và chi phí quản lý đến từ dự phòng công nợ khó đòi phát sinh từ các đối tác bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh vào cuối năm. Các chỉ số tài chính năm 2019 khả quan và an toàn (cụ thể tại Bảng 3).



Bảng 1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm		% tăng giảm
		2018	2019	
1	Doanh thu thuần	615.074.047.088	517.172.861.928	-16%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.126.540.774	2.731.511.597	
3	Lợi nhuận sau thuế	11.445.660.829	2.796.028.877	-76%
4	Tổng tài sản	701.946.900.641	637.857.268.587	-9%
5	Tổng nợ phải trả	173.364.756.519	106.479.095.588	-39%
6	Vốn chủ sở hữu	528.582.144.122	531.378.172.999	1%

Bảng 2. Nguyên nhân tăng giảm lợi nhuận (Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm	Ghi chú
Doanh thu thuần	615.074	517.173	-16%	Biến động do (1) doanh thu kinh doanh thiết bị y tế 2019 quay trở lại mức thông thường sau dự án NORRED năm 2018; (2) doanh thu từ kinh doanh vật tư tiêu hao và đầu tư liên kết giảm do dịch bệnh bùng phát vào quý IV, người dân có thời gian hạn chế khám chữa bệnh trừ trường hợp khẩn cấp.
Giá vốn	506.977	408.115	-20%	Biến động do giảm giá vốn tương ứng với giảm doanh thu thiết bị y tế và vật tư tiêu hao.
Doanh thu tài chính	4.861	3.796	-22%	Biến động do giảm lãi từ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.
Chi phí tài chính	3.354	513	-85%	Biến động do (1) giảm chi phí lãi vay; (2) giảm lỗ từ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.
Thu nhập khác	13.520	13.462	0%	

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm	Ghi chú
Chi phí khác	3.456	2.198	-36%	Biến động do giảm tiền thuế truy thu và lãi chậm nộp.
Chi phí bán hàng	72.442	80.945	12%	Biến động do tăng chi phí triển khai các dòng sản phẩm mới.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.099	39.928	14%	Biến động do tăng trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
Lợi nhuận trước thuế	12.127	2.732	-77%	

Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm	
		2018	2019
1	<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,2	3,9
	Hệ số thanh toán nhanh	1,4	2,4
2	<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,2	0,2
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,3	0,2
3	<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	Vòng quay hàng tồn kho	66	107
	Vòng quay các khoản phải thu	68	82
	Vòng quay các khoản phải trả	63	70
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	90%	81%
4	<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,9%	0,5%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,2%	0,5%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,6%	0,4%

2. Kinh doanh:

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần (Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Lĩnh vực	Năm		% thành phần		% tăng giảm
		2018	2019	2018	2019	
1	Kinh doanh thiết bị	191,4	104,9	31%	20%	-45%
2	Kinh doanh vật tư tiêu hao	250,6	239,3	41%	46%	-5%
3	Đầu tư liên kết	132,7	135,4	22%	26%	2%
4	Kỹ thuật	23,7	22,7	4%	4%	-4%
5	Phòng khám	16,7	14,9	3%	3%	-11%

Hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty cụ thể như sau:

- Kinh doanh thiết bị y tế: Doanh thu 2019 giảm đáng kể 45% so với năm 2018 do năm trước Công ty có những dự án lớn như NORRED và JICA. Trong năm 2019, bên cạnh mảng thiết bị chẩn đoán hình ảnh truyền thống, Công ty đã có những bước đầu tích cực trong việc phát triển mảng thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Kinh doanh vật tư tiêu hao: Doanh thu mảng phim chụp y tế thu giảm nhẹ so với năm 2018 do sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 trong Quý 4 năm 2019 ảnh hưởng đến nhu cầu khám chữa bệnh của người dân;
- Đầu tư liên kết: Doanh thu không biến động nhiều so với năm 2018 do ảnh hưởng trái chiều của doanh thu tăng từ các dự án liên kết mới và doanh thu giảm từ nhu cầu khám chữa bệnh Quý 4 sụt giảm đột ngột;
- Kỹ thuật: Doanh thu không biến động nhiều so với năm 2018;
- Phòng khám: Doanh thu cung cấp dịch vụ khám bệnh lưu động giảm 11% do nhu cầu khám chữa bệnh Quý 4 sụt giảm.

3. Marketing

- Ngoài việc duy trì quảng bá các sản phẩm nòng cốt trong mảng Chẩn đoán hình ảnh, Công ty đầu tư đẩy mạnh thương hiệu của các hãng mới và dòng sản phẩm mới phục vụ Kiểm soát nhiễm khuẩn, Gây mê hồi sức...;
- Công ty tham gia nhiều hội nghị, hội thảo, sự kiện, hoạt động chuyên môn quan trọng của ngành Y tế: Hội thảo quốc tế về Gây mê vùng châu Á (RA-Asia) lần thứ 9; Hội

ngiht Trang thiết bị y tế toàn quốc 2019, Hội nghị Gây mê hồi sức toàn quốc 2019, Hội nghị Siêu âm toàn quốc lần thứ 4...

4. Nhà cung cấp

- Nổi bật nhất trong năm 2019, JVC trở thành nhà phân phối độc quyền các sản phẩm máy khử khuẩn không khí Novaerus, vật tư kiểm soát nhiễm khuẩn Saraya, Dentalife.
- Để có được những thành quả nhất định ngày hôm nay, không thể phủ nhận sự tin tưởng và hỗ trợ tối đa các nguồn lực, cùng JVC thúc đẩy hoạt động kinh doanh một cách bài bản, chuyên nghiệp và bền vững của các nhà cung cấp như: Hitachi, Fujifilm, Konica Minolta, Sakura Seiki, Nemoto, DRGEM, Novaerus, Saraya, Dentalife ...

5. Giải quyết các vấn đề tồn đọng về pháp lý và công nợ:

- Công ty đã tích cực cùng các đơn vị tư vấn pháp lý thực hiện các công việc rà soát, nghiên cứu hồ sơ, liên hệ, đàm phán với các bên liên quan, cân nhắc khởi kiện nếu cần thiết;
- Công ty hiện đã thu hồi thêm 1,7 tỷ công nợ cũ, khó đòi, đã trích lập dự phòng qua các thời kỳ;
- Công ty hiện đã thắng kiện 01 đơn vị có công nợ khó đòi lớn tại tòa án dân sự có thẩm quyền và hiện đang trong quá trình thực hiện thi hành án;

II. PHƯƠNG HƯỚNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. Về hoạt động kinh doanh

- Định hướng chung của Công ty là trở thành đối tác tin cậy cung cấp thiết bị, vật tư, giải pháp, dịch vụ đa dạng, toàn diện cho khách hàng; đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu;
- Đối với hoạt động kinh doanh thiết bị và vật tư tiêu hao, Công ty sẽ tập trung vào tìm kiếm và triển khai quyết liệt các dòng sản phẩm mới;
- Đối với hoạt động đầu tư liên kết, Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai các dự án liên doanh liên kết mới dựa trên cơ sở đánh giá toàn diện hiệu quả và tiềm năng phát triển;
- Đối với dịch vụ kỹ thuật, Công ty hướng đến tăng cường chất lượng dịch vụ sau bán hàng thông qua các hợp đồng sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị y tế;
- Đối với dịch vụ khám sức khỏe lưu động, Công ty tiếp tục mô hình khám phối hợp cùng các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa hàng đầu, mở rộng loại hình dịch vụ và đối tượng khách hàng.

2. Về quản trị Công ty

- Đề hướng đến tự động hóa việc thực hiện quy trình, quản lý và hoạch định nguồn lực;

- Tiếp tục tăng cường đào tạo năng lực chuyên môn, kỹ năng; xây dựng văn hóa Công ty; chăm lo đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động;
- Tiếp tục xử lý các tồn đọng về tài chính, công nợ, pháp lý.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2020. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

T/M. BAN GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Vũ Thị Thúy Hằng





Số: /2020/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện,

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) kính trình Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

BCTC hợp nhất năm 2019 (giai đoạn 01/04/2019 – 31/03/2020) của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được kiểm toán theo đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website: www.ytevietnhat.com.vn bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/03/2020;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 (01/04/2019 – 31/03/2020);
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2020;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2019
(01/04/2019 – 31/03/2020)**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Tổng tài sản	637.857.268.587
2	Vốn chủ sở hữu	531.378.172.999
	Trong đó	
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.125.001.710.000
2.2	Thặng dư vốn	402.288.328.850
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	19.211.235.252
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.015.123.101.103)
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	517.172.861.928
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.796.522.045



STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
5	Chi phí bán hàng	80.944.864.483
6	Chi phí hoạt động tài chính	513.313.604
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.928.425.776
8	Thu nhập khác	13.461.931.635
9	Chi phí khác	2.197.945.461
10	Lợi nhuận khác	11.263.986.174
11	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.731.511.597
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.796.028.877

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-HĐQT, BKS;

-Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hosono Kyohei



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2020/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020



TỜ TRÌNH

Về Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật,*

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) phê chuẩn ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kiểm toán cho các tổ chức niêm yết để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;*
- HĐQT, BKS;*
- Lưu VT.*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hosono Kyohei



Số: /2020/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua quyết toán thù lao của Hội Đồng Quản Trị và
Ban Kiểm soát năm 2019, dự kiến kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật,

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và dự toán năm 2020 như sau:

1. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

Thành viên	Chức vụ	Thù lao/ tháng (VNĐ)	Tổng thu nhập/ năm (VNĐ)	Ghi chú
Thù lao của thành viên HĐQT				
Hosono Kyohei	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	84.000.000	Bổ nhiệm từ 23/10/2018
Nguyễn Thế Hương	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	Bổ nhiệm từ 10/9/2018, miễn nhiệm từ 23/10/2018
Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000	
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000	
Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	5.000.000	42.100.000	Bổ nhiệm từ 19/7/2019
Tổng cộng			306.100.000	
Thù lao của thành viên Ban Kiểm Soát				
Lương Kim Thanh	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	Bổ nhiệm từ 26/10/2018
Đặng Thị Hà Giang	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	
Ngô Văn Hùng	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	
Tổng cộng			84.000.000	
Tổng tiền thù lao chi trả			390.100.000	



2. Đề xuất thù lao của HĐQT và BKS năm 2020:

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng thù lao (đồng)	
				01 tháng	01 năm
1	Thù lao của HĐQT				
	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	1	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	20.000.000	4	20.000.000	240.000.000
	Tổng cộng				324.000.000
2	Thù lao của BKS				
	Trưởng BKS	3.000.000	1	3.000.000	36.000.000
	Thành viên BKS	2.000.000	2	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng				84.000.000
Tổng tiền cần chi trả cho HĐQT, BKS năm 2020					408.000.000

Thành viên HĐQT, BKS được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của HĐQT, BKS theo quy định của Nhà nước và Công ty.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hosono Kyohei



Số: /2020/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ vào Quy chế Nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của các thành viên HĐQT, BKS

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ("Công ty") nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu tương ứng với 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã nhận được Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của (1) Ông Nguyễn Thế Hường, (2) Ông Nguyễn Mạnh Cường, (3) Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của (1) Bà Lương Kim Thanh, (2) Ông Ngô Văn Hùng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty, đồng thời nhằm đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị Công ty của HĐQT, BKS, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 30/9/2020, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, đối với các Ông, Bà sau:
 - (i) Ông Nguyễn Thế Hường,
 - (ii) Ông Nguyễn Mạnh Cường,
 - (iii) Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty kể từ ngày 30/9/2020, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, đối với các Ông, Bà sau:
 - (i) Bà Lương Kim Thanh,
 - (ii) Ông Ngô Văn Hùng.
3. Thông qua việc bầu bổ sung 03 (ba) thành viên Hội đồng quản trị để thay thế cho 03 (ba) thành viên HĐQT đã được miễn nhiệm.
4. Thông qua việc bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát để thay thế cho 02 (hai) thành viên BKS đã được miễn nhiệm.
5. Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo danh sách kèm theo tờ trình này. Danh sách ứng viên được tổng hợp trình ĐHĐCĐ kèm theo tờ trình này trên cơ sở kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc HĐQT/BKS đề cử nếu cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số ứng viên.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hosono Kyohei



/TT-ĐHĐCĐ-JVC

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Căn cứ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty hiện nay.

Căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

1.1 Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
4	Sửa chữa thiết bị khác	3319	
5	Xây dựng nhà không để ở	4102	
6	Phá dỡ	4311	
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312	
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
17	Bán buôn tổng hợp	4690	
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	
19	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
20	Cho thuê xe có động cơ	7710	
21	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511	



1.2 Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
2	Đúc sắt, thép	2431	
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511	
4	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
5	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
6	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
7	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660	
8	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)	3250	
9	Tái chế phế liệu(trừ các loại Nhà nước cấm)	3830	
10	Xây dựng công trình công ích	4220	
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu; + Các xưởng hoá chất; - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công)	4290	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620	
13	Bán buôn gạo	4631	
14	Bán buôn thực phẩm	4632	
15	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
16	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742	
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	
19	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
21	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011	
22	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
23	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021	
24	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	



25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển;	5229	
26	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190	

1.3 Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh và cập nhật sửa đổi ngành nghề kinh doanh chính, cụ thể như sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610	
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649	
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659 (Chính)	
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
5	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
7	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620	
8	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp nội dung thay đổi Đăng ký doanh nghiệp
Sửa đổi Điều 3 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về ngành, nghề đăng ký kinh doanh.

3. ĐHCĐ Công ty Cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn để tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

-Nơi kính gửi;

-HĐQT, BKS;

-Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hosono Kyohei



Số:/2020/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày ... thángnăm 2020

TỜ TRÌNH

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Xét tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;

Để phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty, cũng như nhằm đáp ứng các quy định pháp luật, Hội đồng Quản trị nhận thấy cần thiết phải sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu và quy định pháp luật hiện hành. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật với các nội dung chính theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này và toàn văn dự thảo Điều lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đính kèm;
2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện báo cáo, đăng ký với cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ;
3. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác (nếu có) có liên quan cho phù hợp với Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



**PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG			
Điều 1. Định nghĩa	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: b. " <i>Luật Doanh nghiệp</i> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. " <i>Luật chứng khoán</i> " là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; e. " <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> " là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	b. " <i>Luật Doanh nghiệp</i> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 <u>và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;</u> c. " <i>Luật chứng khoán</i> " là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 <u>và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;</u> e. " <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> " là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác <u>trong Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc)</u> Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	Thay đổi phù hợp với thông lệ quản trị
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	1. Tên Công ty o Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT o Tên tiếng Anh: JAPAN VIETNAM MEDICAL INSTRUMENT o Tên giao dịch: JAPAN VIETNAM MEDICAL INSTRUMENT JOINT STOCK COMPANY o Tên viết tắt: JVC	1. Tên Công ty o Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT o Tên tiếng Anh: JAPAN VIETNAM MEDICAL INSTRUMENT <u>JOINT STOCK COMPANY</u> o Tên giao dịch: JAPAN VIETNAM MEDICAL INSTRUMENT JOINT STOCK COMPANY o Tên viết tắt: JVC	Phù hợp với nội dung ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm những ngành nghề sau: (<i>Bảng ngành nghề kinh doanh: 43 ngành nghề</i>)	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm những ngành nghề sau: (<i>Bảng ngành nghề kinh doanh: cập nhật việc bổ sung và rút bớt các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình về Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty của Hội đồng Quản trị</i>)	Phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty.

Tên chương	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	Bổ nội dung cổ đồng sáng lập phù hợp với nội dung hiện tại của Chương
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đồng sáng lập</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đồng hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đồng có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đồng không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đồng hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>3. <u>Tất cả</u> cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>là</u> cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11.</p> <p>5. <u>Công ty có thể chào bán cổ phần do Công ty phát hành theo các phương thức phù hợp với quy định pháp luật sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp phát hành cổ phần cho cổ đồng hiện hữu, cổ phần được chào bán cho các cổ đồng hiện hữu</u> theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đồng có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đồng không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đồng hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>7. <u>Ngoài việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và các loại trái phiếu, chứng chỉ ghi nợ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị</u>, Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp</p>

<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một <i>giấy</i> chứng nhận cổ phiếu, <i>giấy</i> chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và <i>giấy</i> chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp <i>giấy</i> chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp <i>giấy</i> chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. <u>Bỏ</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng <u>trừ trường hợp Phương án phát hành cổ phần, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</u>, Điều lệ này hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p>			
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>d. Ban kiểm soát.</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. <u>Ban</u> Giám đốc hoặc <u>Ban</u> Tổng giám đốc;</p> <p>d. Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp thông lệ quản trị</p>
<p>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>			
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập</p>	<p>2. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa đổi phù hợp quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:</p> <p>n. Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Việc tăng hoặc giảm vốn của Công Ty bao gồm cả hình thức phát hành hoặc mua lại các cổ phần hoặc chứng khoán liên quan đến vốn của Công Ty;</p> <p>q. Thay đổi về các ưu đãi, các đặc quyền hoặc các quyền của một loại hoặc các loại Cổ Phần của Công Ty hoặc các suy giảm về lợi ích của các cổ đông của Công Ty và/hoặc các Công Ty Con của Công Ty;</p> <p>r. Thay đổi đáng kể về phạm vi, nội dung và/hoặc các Công Ty Con của Công Ty, bao gồm cả bất kỳ thay đổi đáng kể nào về định hướng chiến lược và/hoặc việc tham gia bất kỳ ngành nghề kinh doanh mới nào;</p> <p>w. Việc Công Ty tuyên bố hoặc phê chuẩn việc thanh toán bất kỳ khoản cổ tức nào hoặc việc phân chia lợi nhuận khác, cho dù thanh toán hoặc phân chia bằng doanh thu hoặc bằng vốn, tạm thời hoặc chính thức và dù bằng tiền mặt hay bằng tài sản;</p> <p>s. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc niêm yết, hủy niêm yết của Công Ty và/hoặc của các Công Ty Con của Công Ty;</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:</p> <p>n. <u>Bỏ</u></p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. <u>Bỏ</u></p> <p>q. Thay đổi về các ưu đãi, các đặc quyền hoặc các quyền của một loại hoặc các loại Cổ Phần của Công Ty hoặc các suy giảm về lợi ích của các cổ đông của Công Ty;</p> <p>r. Thay đổi đáng kể về phạm vi, nội dung, bao gồm cả bất kỳ thay đổi đáng kể nào về định hướng chiến lược và/hoặc việc tham gia bất kỳ ngành nghề kinh doanh mới nào của Công Ty;</p> <p>w. <u>Bỏ</u></p> <p>s. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc niêm yết, hủy niêm yết của Công Ty;</p> <p>t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty <u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p>	<p>Sửa phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

	<p>t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</u></p>	
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	<p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước <u>bốn mươi tám</u> giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp và quy định của Bộ luật Dân sự về vấn đề ủy quyền</p>
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>8. Chủ tọa của đại hội <u>hoặc Thư ký đại hội</u> có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản</p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc phương thức khác do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố sau khi công tác kiểm phiếu hoàn thành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa. Số lượng thành viên của ban kiểm phiếu do Chủ tọa quyết định căn cứ trên số lượng cổ đông dự họp và các vấn đề được đưa vào chương trình họp.</u></p> <p>8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thông lệ quản trị</p>

	<p>ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. ...</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:</p> <p>...</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p> <p>9. Hội đồng quản trị <i>hoặc Người triệu tập họp khác</i> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. ...</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:</p> <p>...</p> <p>Hội đồng quản trị/ <i>Người triệu tập họp</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị/ <i>Người triệu tập họp</i> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	
<p>Điều 20. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc <i>sửa đổi và bổ sung Điều lệ</i>, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được</p>	<p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua trực tiếp tại cuộc họp <i>hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản</i>.</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ (A) 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; <i>hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</i>.</p> <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc <i>loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được chào bán</i>, sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động của Công ty và phù hợp thông lệ quản trị.</p>

	thông qua khi được chấp nhận bởi ít nhất (A) 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi được chấp nhận bởi ít nhất (A) 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	<i>4. Bỏ</i>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về nội dung Biên bản họp.
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử <u>số lượng ứng viên tương đương với 1/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên</u> ; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên <u>hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu</u> ; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên hoặc <u>tối đa số lượng ứng viên tương đương với 3/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu</u> ; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên <u>hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu</u> ; và nếu từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số lượng ứng viên <u>tương đương với 100% số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu. Cách xác định số ứng viên theo nguyên tắc làm tròn xuống.</u>	Sửa đổi phù hợp với trường hợp ĐHCĐ tăng số lượng thành viên, bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông.

<p>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>c. Bỏ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>...</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>l. Bất kỳ sửa đổi nào đối với các văn kiện thành lập của Công Ty, trừ Điều lệ;</p> <p>m. Phê duyệt việc phát hành (và các điều khoản và điều kiện của đợt phát hành đó) bất kỳ chứng khoán, thu mua lại, hủy hoặc mua lại bất kỳ chứng khoán nào; việc phân loại lại bất kỳ chứng khoán nào đã phát hành, phát hành hoặc cấp bất kỳ quyền chọn nào đối với cổ phần chưa được phát hành của Công Ty và/hoặc các Công Ty Con của Công Ty hoặc việc sửa đổi bất kỳ quyền nào gắn liền với bất kỳ chứng khoán nào có liên quan đến vốn của Công Ty và/hoặc các Công Ty Con của Công Ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;</p> <p>n. Phê duyệt việc bán, thế chấp, cầm cố, thuê hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ tài sản nào của Công Ty</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>c. Bỏ nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc người đại diện của Công ty và quyết định mức lương của họ. <u>Đồng thời, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức những người giữ chức vụ nêu trên khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm, cách chức nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, cách chức (nếu có).</u></p> <p>g. <u>Quyết định phương án</u> phát hành trái phiếu <u>hoặc các loại chứng chỉ ghi nợ khác</u>, ngoại trừ phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước <u>thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định</u>;</p> <p>i. Bỏ</p> <p>l. Bất kỳ sửa đổi nào đối với các văn kiện thành lập của Công Ty, trừ Điều lệ <u>và các văn bản khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật</u>;</p> <p>l. <u>Phê duyệt việc đầu tư, bán hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ tài sản nào của Công Ty có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi nhận trong Báo Cáo Tài Chính được kiểm toán gần nhất của Công Ty; HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phê duyệt việc đầu tư, bán hoặc chuyển nhượng tài sản nêu trên, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính hoặc văn bản khác do HĐQT ban hành</u>;</p> <p>m. <u>Phê duyệt việc vay nợ, bảo đảm, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh và bồi thường của Công ty. HĐQT có thể</u></p>	<p>Sửa đổi, sắp xếp tránh trùng lặp và phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, đồng thời tạo cơ chế để hoạt động của HĐQT linh hoạt hơn</p>
---	---	--	---

có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi nhận trong Báo Cáo Tài Chính được kiểm toán gần nhất của Công Ty; HĐQT có thể phân quyền cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phê duyệt việc bán, thế chấp, cầm cố, thuê hoặc chuyển nhượng tài sản nêu trên, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính do HĐQT ban hành;

o. Phê duyệt các hạn mức của tất cả các khoản vay hoặc bảo lãnh (cho dù là nội bảng hoặc ngoại bảng) hoặc các lợi ích bảo đảm khác ngoài các khoản vay hoặc bảo lãnh đã được HĐQT thông qua theo dự toán chi phí hoạt động hàng năm; HĐQT có thể phân quyền cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phê duyệt từng khoản vay hoặc bảo lãnh, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính do HĐQT ban hành;

r. Phê duyệt bất kỳ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản nào ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của Công Ty và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đó vượt mức 03 (ba) tỷ VND trong bất kỳ khoảng thời gian 12 (mười hai) tháng nào (ngoại trừ các chi phí vốn đã được HĐQT của Công Ty phê duyệt theo dự toán chi phí hoạt động hàng năm của Công Ty);

s. Phê duyệt việc Công Ty bắt đầu, tiến hành, giải quyết hoặc biện hộ đối với bất kỳ vụ án, thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài hoặc các thủ tục hành chính, kiện tụng hoặc các hành động khác, ngoại trừ bất kỳ thủ tục tố tụng nào chống lại Cổ Đông Nước Ngoài về: (a) bất kỳ vụ kiện, thủ tục trọng tài hoặc thủ tục hành chính nào (trừ trường hợp là nguyên đơn trong các vụ kiện thu hồi nợ trong hoạt động kinh doanh thông thường) có giá trị vượt quá 03 (ba) tỷ VND, hoặc (b) bất kỳ vụ kiện, thủ tục trọng tài hoặc các thủ tục hành chính liên quan đến việc quản trị, danh tiếng và ảnh hưởng xã hội của Công Ty và/hoặc các cổ đông của Công Ty;

phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phê duyệt từng khoản vay hoặc bảo lãnh, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính hoặc văn bản khác do HĐQT ban hành;

r. Phê duyệt bất kỳ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản nào ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của Công Ty và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đó vượt mức 03 (ba) tỷ VND trong bất kỳ khoảng thời gian 12 (mười hai) tháng nào (ngoại trừ các chi phí vốn đã được HĐQT của Công Ty phê duyệt theo dự toán chi phí hoạt động hàng năm của Công Ty). HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt từng mức chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính hoặc văn bản khác do HĐQT ban hành;

s. Phê duyệt việc Công Ty bắt đầu, tiến hành, giải quyết hoặc biện hộ đối với bất kỳ vụ án, thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài hoặc các thủ tục hành chính, kiện tụng hoặc các hành động khác, ngoại trừ bất kỳ thủ tục tố tụng nào chống lại cổ đông về: (a) bất kỳ vụ kiện, thủ tục trọng tài hoặc thủ tục hành chính nào (trừ trường hợp là nguyên đơn trong các vụ kiện thu hồi nợ trong hoạt động kinh doanh thông thường) có giá trị vượt quá 03 (ba) tỷ VND, hoặc (b) bất kỳ vụ kiện, thủ tục trọng tài hoặc các thủ tục hành chính liên quan đến việc quản trị, danh tiếng và ảnh hưởng xã hội của Công Ty và/hoặc các cổ đông của Công Ty;

u. Bỏ

t. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

u. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

y. Ban hành, phê duyệt các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty

	<p>u. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;</p> <p>y. Ban hành, phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị của Công ty, Quy chế tài chính và các Quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh)</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p>	<p><u>ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh). <u>HDQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt theo mức giá trị của các hợp đồng này.</u></p> <p>e. <u>Bỏ</u></p> <p>g. Việc tham gia <u>góp vốn thành lập</u>, mua hoặc bán phần vốn góp, cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài. <u>HDQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt theo tổng mức giá trị phần vốn, cổ phần dự kiến góp/mua/bán;</u></p>	
<p>Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một hoặc một số Phó Chủ tịch (nếu cần thiết).</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại NĐ 71/2017/NĐ-CP (không cho phép CT HĐQT kiêm nhiệm chức vụ TGD)</p>

<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch</u> thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó...</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><u>Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền triệu tập họp HĐQT khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>sẽ xem xét và quyết định việc có thể triệu tập họp</u> Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>13. <u>Việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản phải đảm bảo nguyên tắc sau đây:</u></p> <p><u>a. Phiếu lấy ý kiến phải gửi cho tất cả các thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>b. Số lượng thành viên gửi Phiếu đã có ý kiến biểu quyết về Công ty không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>c. Nghị quyết được thông qua theo nguyên tắc đa số phiếu tính trên tổng số phiếu biểu quyết gửi về Công ty.</u></p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	<p>HĐQT có thẩm quyền bầu Chủ tịch HĐQT.</p> <p>Chủ tịch HĐQT đương nhiên có thẩm quyền triệu tập cuộc họp khi xét thấy cần thiết.</p>
--	--	---	--

	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ toạ và thư ký cuộc họp. Chủ toạ và Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về nội dung Biên bản họp.</u></p> <p>15. <u>Nghị quyết bằng văn bản do Chủ toạ cuộc họp Hội đồng quản trị cuộc họp tương ứng thay mặt cho Hội đồng quản trị ban hành, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đã thống nhất khác đi và được thể hiện tại Biên bản họp.</u></p>	
--	--	---	--

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

<p>Điều 30 & Điều 31</p>	<p>Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc một số Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p> <p>Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp 1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định</p>	<p>Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc một số Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p> <p>Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp 1. <u>Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</u> 2. <u>Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định</u></p>	<p>Bổ sung phù hợp thông lệ quản trị</p>
-------------------------------------	--	---	--

	và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).	<i>và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng Giám đốc).</i>	
Điều 32. Khoản 4	Đẩy khoản 4, 5 cũ thành khoản 5,6	<p><i>4. Đối với các vấn đề dưới đây, trước khi Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty đưa ra quyết định, các thành viên Ban Tổng giám đốc/Ban Giám đốc có nhiệm vụ xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng Quản trị để thống nhất:</i></p> <p><i>a. Lập kế hoạch chiến lược về nhân sự của Công ty. Xác định số lượng nhân sự (nhân sự quản lý và cán bộ, công nhân viên) trong Công ty trong từng thời kỳ nhằm đảm bảo thực hiện đạt được hoặc vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong từng giai đoạn cụ thể, số lượng cán bộ quản lý trong Công ty phải được hoạch định theo nguyên tắc sau: (i) Số lượng và chất lượng cán bộ quản lý phải phù hợp với yêu cầu của công việc cần quản lý; (ii) Đạo đức cán bộ quản lý phải minh bạch, liêm khiết và mẫn cán với công việc; (iii) Cán bộ quản lý phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mà mình quản lý; (iv) Trung thành với Công ty;</i></p> <p><i>b. Lập kế hoạch kinh doanh cho các năm tài chính, hàng quý, hàng tháng;</i></p> <p><i>c. Đề xuất các chức danh nhân sự thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này;</i></p> <p><i>d. Thực hiện các chiến lược, kế hoạch công việc trong năm của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.</i></p> <p><i>5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc mới thay thế.</i></p>	Sửa đổi phù hợp với thông lệ quản lý
	5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường		Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

380
 T Y
 V T
 A
 P V

	hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc mới thay thế.		
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, <u>cán bộ quản lý</u>, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>cán bộ quản lý</u> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc và Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ <u>20%</u> trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, <u>Người điều hành Công ty</u>, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>Người điều hành Công ty</u> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc và Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ <u>35%</u> trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ban kiểm soát	4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát <u>sẽ không vượt quá 150.000.000 đồng Việt Nam mỗi năm</u> . Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Đảm bảo linh hoạt cho hoạt động của Công ty
Điều 45.	Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Điều 45. Quỹ và việc trích quỹ <u>Hàng năm, Công ty có thể trích từ lợi nhuận sau thuế của mình để đưa vào các quỹ theo quy định của pháp luật. Loại quỹ, mức trích hàng năm, tổng giá trị tích lũy của từng quỹ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty</u>	Đảm bảo linh hoạt cho hoạt động của Công ty

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định hoặc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2. Công ty kiểm toán độc lập và kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	
-------------------------------	---	---	--

	<p>cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p> <p>4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p> <p>5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>		
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC			
<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật nhất trí thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</p> <p>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố</p> <p>c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật nhất trí thông qua ngày <u>30 tháng 09 năm 2020</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. <u>Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</u></p>	<p>Phù hợp với thông lệ quản trị.</p>



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

NĂM 2020

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGÀY SỬA ĐỔI GẦN: .../.../2020
NGÀY HIỆU LỰC: .../.../2020

Hà Nội – 2020

NHỮNG THAY ĐỔI ĐÃ CÓ

Ngày/tháng	Nội dung thay đổi/lý do thay đổi	Lần ban hành/ sửa đổi
30/09/2016	Lý do thay đổi: thay đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.	
23/10/2018	Lý do thay đổi: nhằm đáp ứng các quy định Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017	
.../.../2020	Lý do thay đổi: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	6
Điều 1. Định nghĩa.....	6
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty ..	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 9. Thu hồi cổ phần	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	12
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 11. Quyền của cổ đông	12
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty.....	34
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	35
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý.....	35
Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp.....	35
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.....	35
Điều 33. Thư ký Công ty.....	37
CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	38
Điều 34. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.....	38
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT.....	40
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	40
Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát.....	40
Điều 39. Ban kiểm soát.....	41
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	42
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	42
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	43
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	43
CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	43
Điều 42. Cổ tức.....	43
Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	44
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	44
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	44
Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....	44
Điều 46. Năm tài khóa.....	45
Điều 47. Hệ thống kế toán.....	45
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	45
Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	45
Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	46

Điều 50. Báo cáo thường niên	46
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	46
Điều 51. Kiểm toán.....	46
CHƯƠNG XVII. CON DẤU	46
Điều 52. Con dấu.....	46
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	46
Điều 53. Chấm dứt hoạt động.....	46
Điều 54. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	47
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	47
Điều 56. Thanh lý	47
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	48
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	48
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	48
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	49
Điều 60. Chữ ký xác nhận điều lệ	49

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty thông qua và cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm 2020.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ;

b. "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;

c. "*Luật chứng khoán*" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;

d. "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;

e. "*Người điều hành doanh nghiệp*" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc) Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

f. "*Người có liên quan*" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

g. "*Cổ đông lớn*" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. "*Thời hạn hoạt động*" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

i. "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
- Tên tiếng Anh: JAPAN VIETNAM MEDICAL INSTRUMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: JAPAN VIETNAM MEDICAL INSTRUMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: JVC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 36830516
- Fax: 024 36830578
- E-mail: contact@yateviethat.com.vn
- Website: yateviethat.com.vn

4. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53.2 và Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm những ngành nghề sau:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314

5	Sửa chữa thiết bị khác	3319
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
16	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
17	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
	Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	
19	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
	Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	
20	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659 (Chính)
	Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	
23	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
	Chi tiết: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26	Bán buôn tổng hợp	4690
27	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29	Lập trình máy vi tính	6201
30	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

31	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35	Cho thuê xe có động cơ	7710
36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
38	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các cổ đông

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.125.001.710.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi lăm tỷ một triệu bảy trăm mười nghìn đồng.)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 112.500.171 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể chào bán cổ phần do Công ty phát hành theo các phương thức phù hợp với quy định pháp luật sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cổ phần được chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội

đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Ngoài việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và các loại trái phiếu, chứng chỉ ghi nợ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị, Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần trong một giấy chứng nhận cổ phiếu, giấy chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và giấy chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp giấy chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Công ty có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng

chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Phương án phát hành cổ phần, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, Điều lệ này hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh

toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Giám đốc hoặc Ban Tổng giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa dưới hình thức gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- b. Nhận cổ tức;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 37.1;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Không hạn chế tỉ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay

thể Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty, các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Thay đổi về các ưu đãi, các đặc quyền hoặc các quyền của một loại hoặc các loại Cổ Phần của Công Ty hoặc các suy giảm về lợi ích của các cổ đông của Công Ty;

p. Thay đổi đáng kể về phạm vi, nội dung, bao gồm cả bất kỳ thay đổi đáng kể nào về định hướng chiến lược và/hoặc việc tham gia bất kỳ ngành nghề kinh doanh mới nào của Công Ty;

q. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc niêm yết, hủy niêm yết của Công Ty;

r. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và trang thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết cổ phần, trong trường hợp cổ phần của Công ty được niêm yết, ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Các tài liệu họp kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi tới các cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu họp. Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành,

không có ý kiến hoặc phương thức khác do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa. Số lượng thành viên của ban kiểm phiếu do Chủ tọa quyết định căn cứ trên số lượng cổ đông dự họp và các vấn đề được đưa vào chương trình họp nhưng không quá năm (05) người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp khác có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp khác, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị/ Người triệu tập họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị/ Người triệu tập họp khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua trực tiếp tại cuộc họp hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ (A) 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại, sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi được chấp nhận bởi ít nhất (A) 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số

quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- h. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên tương đương với 1/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 3/5

tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu; và nếu từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số lượng ứng viên tương đương với 100% số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và những người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc người đại diện của Công ty và quyết định mức lương của họ. Đồng thời, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức những người giữ chức vụ nêu trên khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm, cách chức nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, cách chức (nếu có).

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại người điều hành đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

g. Quyết định phương án phát hành trái phiếu hoặc các loại chứng chỉ ghi nợ khác, ngoại trừ phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

k. Bất kỳ sửa đổi nào đối với các văn kiện thành lập của Công Ty, trừ Điều lệ và các văn bản khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật;

l. Phê duyệt việc đầu tư, bán hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ tài sản nào của Công Ty có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi nhận trong Báo Cáo Tài Chính được kiểm toán gần nhất của Công Ty; HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phê duyệt việc đầu tư, bán hoặc chuyển nhượng tài sản nêu trên, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính hoặc văn bản khác do HĐQT ban hành;

m. Phê duyệt việc vay nợ, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty. HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phê duyệt từng khoản vay hoặc bảo lãnh, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính hoặc văn bản khác do HĐQT ban hành;

n. Phê duyệt thay đổi đáng kể về các phương pháp và chính sách kế toán của Công Ty và các thay đổi về phương pháp kế toán thuế;

o. Phê duyệt việc thành lập bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc HĐQT, và việc trao bất kỳ quyền hạn nào của HĐQT cho bất kỳ tiểu ban trực thuộc này;

p. Phê duyệt bất kỳ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản nào ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của Công Ty và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đó vượt mức 03 (ba) tỷ VND trong bất kỳ khoảng thời gian 12 (mười hai) tháng nào (ngoại trừ các chi phí vốn đã được HĐQT của Công Ty phê duyệt theo dự toán chi phí hoạt động hàng năm của Công Ty). HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt từng mức chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, việc phân quyền này được quy định cụ thể trong Quy chế tài chính hoặc văn bản khác do HĐQT ban hành;

q. Phê duyệt việc Công Ty bắt đầu, tiến hành, giải quyết hoặc biện hộ đối với bất kỳ vụ án, thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài hoặc các thủ tục hành chính, kiện tụng hoặc các hành động khác, ngoại trừ bất kỳ thủ tục tố tụng nào chống lại cổ đông về: (a) bất kỳ vụ kiện, thủ tục trọng tài hoặc thủ tục hành chính nào (trừ trường hợp là nguyên đơn trong các vụ kiện thu hồi nợ trong hoạt động kinh doanh thông thường) có giá trị vượt quá 03 (ba) tỷ VND, hoặc (b) bất kỳ vụ kiện, thủ tục trọng tài hoặc các thủ tục hành chính liên quan đến việc quản trị, danh tiếng và ảnh hưởng xã hội của Công Ty và/hoặc các cổ đông của Công Ty;

r. Cách thức và phương thức thanh toán bất kỳ khoản ưu đãi nào cho người điều hành doanh nghiệp/nhân viên của Công Ty trên cơ sở không dùng tiền mặt (có nghĩa là, các khoản ưu đãi dưới hình thức phát hành cổ phần thưởng, quyền mua cổ phần hoặc cấp bất kỳ quyền nào trong Công Ty), trừ bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;

s. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền;

t. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

u. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

v. Ban hành, phê duyệt các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

w. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh). HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt theo mức giá trị của các hợp đồng này;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

f. Việc tham gia góp vốn thành lập, mua hoặc bán phần vốn góp, cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài. HĐQT có thể phân quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt theo tổng mức giá trị phần vốn, cổ phần dự kiến góp/mua/bán;

g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h. Việc công ty mua hoặc thu hồi cổ phần theo quy định tại Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hằng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một hoặc một số Phó Chủ tịch (nếu cần thiết).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày;

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền triệu tập họp HĐQT khi xét thấy cần thiết.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ xem xét và quyết định việc có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 35.4a và Điều 35.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.

13. Việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản phải đảm bảo nguyên tắc sau đây:

a. Phiếu lấy ý kiến phải gửi cho tất cả các thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên gửi Phiếu đã có ý kiến biểu quyết về Công ty không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị;

c. Nghị quyết được thông qua theo nguyên tắc đa số phiếu tính trên tổng số phiếu biểu quyết gửi về Công ty.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về nội dung Biên bản họp.

15. Nghị quyết bằng văn bản do Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị cuộc họp tương ứng thay mặt cho Hội đồng quản trị ban hành, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đã thống nhất khác đi và được thể hiện tại Biên bản họp.

16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc một số Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức (Tổng Giám đốc) và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Tiền lương của Giám đốc (Tổng

giám đốc) và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ điều hành mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành khác;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Đối với các vấn đề dưới đây, trước khi Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty đưa ra quyết định, các thành viên Ban Tổng giám đốc/Ban Giám đốc có nhiệm vụ xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng Quản trị để thống nhất:

a. Lập kế hoạch chiến lược về nhân sự của Công ty. Xác định số lượng nhân sự (nhân sự quản lý và cán bộ, công nhân viên) trong Công ty trong từng thời kỳ nhằm đảm bảo thực hiện đạt được hoặc vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong từng giai đoạn cụ thể, số lượng cán bộ quản lý trong Công ty phải được hoạch định theo nguyên tắc sau: (i) Số lượng và chất lượng cán bộ quản lý phải phù hợp với yêu cầu của công việc cần quản lý; (ii) Đạo đức cán bộ quản lý phải minh bạch, liêm khiết và mẫu mực với công việc; (iii) Cán bộ quản lý phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mà mình quản lý; (iv) Trung thành với Công ty;

b. Lập kế hoạch kinh doanh cho các năm tài chính, hàng quý, hàng tháng;

c. Đề xuất các chức danh nhân sự thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này;

d. Thực hiện các chiến lược, kế hoạch công việc trong năm của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

5. Báo cáo. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 33. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật về Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Người điều hành Công ty, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc và Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty,

trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp

b. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;

d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

e. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

i. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

k. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;

m. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

n. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 42. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông

tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Quỹ và việc trích quỹ

Hàng năm, Công ty có thể trích từ lợi nhuận sau thuế của mình để đưa vào các quỹ theo quy định của pháp luật. Loại quỹ, mức trích hàng năm, tổng giá trị tích lũy của từng quỹ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 46. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Tư hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 03 của năm tiếp theo.

Điều 47. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV. BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty kiểm toán độc lập và kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm [ba] thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật nhất trí thông qua ngày 30 tháng 09 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 60. Chữ ký xác nhận điều lệ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên xác nhận bản Điều lệ của Công ty cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Số:...../2020/BB-JVC)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020



DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

A. THÔNG TIN CÔNG TY

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (JVC)
- **Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:** số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/09/2010; thay đổi lần thứ 17 ngày 14/11/2018.
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

B. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- **Thời gian:** 8 giờ, thứ tư, ngày 30/09/2020.
- **Địa điểm:** Hội trường tầng 8, tòa nhà VNCC, số 243 Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội.

C. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

I. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đã nghe....., thay mặt Ban tổ chức ĐHCĐ tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu tham dự.

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHCĐ:

1. Thành phần tham dự, khách mời ĐHCĐ:

- Các cổ đông sở hữu cổ phiếu JVC theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/09/2020 hoặc những người được ủy quyền hợp lệ;
- Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật:
 - Các thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các thành viên Ban Kiểm soát và Ban điều hành;



- Cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

Đại hội đã nghe Ông/ Bà: – Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền tham dự họp là cổ đông, sở hữu 112.500.171 cổ phần. Số cổ đông thực tế tham dự họp là.....cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*số liệu tính đến.....phút thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông*).
- Tại thời điểm biểu quyết: cócổ đông tham dự, đại diện.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Danh sách kèm theo).
- Tại thời điểm bầu cử: cócổ đông tham dự, đại diện.....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền bầu cử (Danh sách kèm theo).
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ngày 30/09/2020 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

D. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

1. Để điều hành Đại hội, Đoàn Chủ tịch gồm có:
 - Ông/Bà – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tọa)
 - Ông/Bà – Tổng giám đốc (Thành viên)
 - Ông/Bà – Phó Tổng giám đốc (Thành viên)
2. Để giúp việc Đoàn Chủ tịch ghi chép Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa đã chỉ định Ban Thư ký gồm 02 thành viên như sau:
 - Ông/Bà:
 - Ông/Bà:
3. Để kiểm phiếu thông qua các nội dung tại Đại hội, Đại hội đã thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% cổ đông tham dự có quyền biểu quyết, tán thành thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau:
 - Ông/Bà – Trưởng ban
 - Ông/Bà – Thành viên
 - Ông/Bà – Thành viên

II. Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

- Đại hội đã nghe Ông/Bà – thay mặt Đoàn Chủ tọa cuộc họp trình bày và thông qua Chương trình của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành.
- Tiếp theo, Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành.
- Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành.

III. Các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Đại hội đã nghe Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019. *(Đính kèm chi tiết Báo cáo).*

2. Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2019

Đại hội đã nghe Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2019. *(Đính kèm chi tiết Báo cáo).*

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Đại hội đã nghe Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 *(Đính kèm chi tiết Báo cáo).*

4. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*

5. Tờ trình Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*

6. Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về phương án chi trả thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (*Đính kèm chi tiết Tờ trình*).

7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 (*Đính kèm chi tiết Tờ trình*).

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý: chuyển đổi từ mô hình Ban kiểm soát sang mô hình Ban kiểm toán nội bộ (*Đính kèm chi tiết Tờ trình*).

8. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (*Đính kèm chi tiết Tờ trình*).

9. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội đã nghe Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (*Đính kèm chi tiết Tờ trình*).

IV. Thảo luận tại Đại hội

Tổng hợp các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội:

1. Ý kiến 01:.....
2. Ý kiến 02:

V. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ

Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019;
- Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty;

- Thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020;
- Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Thông qua các sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.
- Thông qua các sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ông/Bà – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu, đại diện cho.....% cổ phần có quyền biểu quyết;
- Tổng số phiếu thu về: phiếu.

Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BGD năm 2019

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

4. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

5. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

6. Thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

7. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

8. Thông qua phương án sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			

Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

9. Thông qua phương án sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

VI. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

1. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

Ông/Bà – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021:

- Tổng số phiếu phát ra:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phần có quyền bầu cử;
- Tổng số phiếu thu về: phiếu, trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ:.....phiếu, đại diện cho.....% cổ phần có quyền bầu cử;
 - Số phiếu không hợp lệ:.....phiếu, đại diện cho....% cổ phần có quyền bầu cử.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1			
2			
3			

Như vậy danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

1.....- Tỷ lệ.....%

2.....- Tỷ lệ.....%

3.....- Tỷ lệ.....

2. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên BKS theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

Ông/Bà – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021:

- Tổng số phiếu phát ra:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phần có quyền bầu cử;
- Tổng số phiếu thu về: phiếu, trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ:.....phiếu, đại diện cho.....% cổ phần có quyền bầu cử;
 - Số phiếu không hợp lệ:.....phiếu, đại diện cho....% cổ phần có quyền bầu cử.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1			
2			
3			

Như vậy danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

- 1.....- Tỷ lệ.....%
- 2.....- Tỷ lệ.....%

VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Thiết bị Y tế Việt Nhật.

- Ông/Bà – Trưởng Ban Thư ký trình bày Biên bản và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Thiết bị Y tế Việt Nhật.
- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.
- Đại hội bế mạc hồi ngày...../...../2020.s
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập thành 03 (ba) bản lưu trữ tại trụ sở chính của công ty.

TM. BAN THƯ KÝ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay b/c);
- HSX, VSD (thay b/c);
- HDQT, BKS, BGĐ (để t/h);
- Các cổ đông công ty;
- Lưu VP, HDQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



(Số:/2020/NQ-ĐHĐCD)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Căn cứ Biên bản họp và Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật,

ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật thông qua các nội dung sau:
1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (Chi tiết tại tờ trình số:);
 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2019 (Chi tiết tại tờ trình số:);
 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Chi tiết tại tờ trình số:);
 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Chi tiết tại tờ trình số:);
 5. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty (Chi tiết tại tờ trình số:);
 6. Thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (Chi tiết tại tờ trình số:);
 7. Thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 đối với (Chi tiết tại tờ trình số:);
 8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:
 - Danh sách ứng viên được bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021:
 - Thông tin:
 9. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:
 - Danh sách ứng viên được bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021:



- Thông tin:
- 10. Thông qua sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- 11. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật giao cho Hội đồng quản trị trên triển khai thực hiện các nội dung trên theo đúng các quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết này để thực hiện.

Điều 3: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay b/c);
- HSX, VSD (thay b/c);
- HDQT, BKS, BGD (để t/h);
- Các cổ đông công ty;
- Lưu VP, HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Số: 01/2020/TB-JVC

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị,
Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật sẽ tiến hành trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) để bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị (HDQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. HDQT xin thông báo tới toàn thể Cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HDQT, thành viên BKS của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật:

I. Số lượng thành viên HDQT, thành viên BKS được bầu bổ sung: theo Tờ trình của HDQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty.

II. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng viên Hội Đồng Quản Trị:

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1.1 Thành viên HDQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị không bắt buộc phải là cổ đông của công ty.

1.2 Thành viên HDQT độc lập

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;



- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty, thì điều kiện đề cử và ứng cử như sau:

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

III. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng viên Ban kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát không được là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

2. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 và Khoản 1,2 Điều 24 Điều lệ Công ty, điều kiện đề cử và ứng cử Thành viên Ban kiểm soát như sau:

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

IV. Hướng dẫn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử

Hồ sơ ứng cử, đề cử đề bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm có:



- Giấy ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông (theo mẫu đính kèm) / Giấy đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông là cá nhân (theo mẫu đính kèm) / Giấy đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông là tổ chức (theo mẫu đính kèm);
- Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS (nếu có) (theo mẫu đính kèm);
- Bản chính kê khai lý lịch theo mẫu (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
- Tài liệu để chứng minh thời gian nắm giữ cổ phần liên tục tối thiểu 06 tháng theo quy định tại Điều lệ (Giấy xác nhận sở hữu cổ phần);
- Bản sao chứng thực thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy đăng ký kinh doanh của ứng viên và cá nhân/tổ chức đề cử.

Quý Cổ đông lưu ý: Người đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

HĐQT kính đề nghị Quý Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi văn bản đề cử, ứng cử về Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật trước 17h ngày 25/09/2020 để hoàn thiện thủ tục theo quy định.

Những hồ sơ gửi về cho Ban tổ chức sau thời điểm quy định trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quý Cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử theo địa chỉ <http://www.ytevietnhat.com.vn> để cập nhật các mẫu đính kèm Thông báo (Giấy ứng cử, giấy đề cử, Biên bản họp nhóm, Sơ yếu lý lịch) và để biết thêm chi tiết về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Hồ sơ xin gửi theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật – Tầng 24, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84)24.36830516

Fax: (+84)24.36830578

Email: info@ytevietnhat.com.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016-2021

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tôi tên là:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp :.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ hiện tại:

Trình độ học vấn:.....

.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày 10/09/2020 là:tháng.

Tôi thấy mình đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi có nguyện vọng ứng cử vào vị trí này.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cho tôi đăng ký tham gia ứng cử thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 ngày 30/09/2020.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính chính xác, trung thực về thông tin và nội dung hồ sơ gửi kèm.

Tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch theo Đơn này.

Trân trọng cảm ơn./.

.....,ngày.....tháng.....năm 2020

Người ứng cử

(Ký ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016-2021

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tôi tên là:.....
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp :.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:.....
.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày 10/09/2020 là:tháng.

Tôi thấy mình đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi có nguyện vọng ứng cử vào vị trí này.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cho tôi đăng ký tham gia ứng cử thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 ngày 30/09/2020.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính chính xác, trung thực về thông tin và nội dung hồ sơ gửi kèm.

Tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch theo Đơn này.

Trân trọng cảm ơn./.

.....,ngày.....tháng.....năm 2020

Người ứng cử
(Ký ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tôi tên là:.....
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp :.....
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày 10/09/2020 là:tháng.
Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty.
Đề nghị Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cho tôi đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020 ngày 30/9/2020, như sau:
Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Tôi xin gửi đính Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo Giấy này.
Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng..... năm 2020

Người ứng cử
(Ký ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tôi tên là:.....
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp :.....
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày 10/09/2020 là:tháng.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Đề nghị Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cho tôi đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020 ngày 30/9/2020, như sau:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Tôi xin gửi đính Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo Giấy này.
Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng..... năm 2020

Người ứng cử
(Ký ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tên tổ chức:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập số:.....
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày 10/09/2020 là:tháng.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, chúng tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty.

Chúng tôi đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020 ngày 30/9/2020, như sau:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo Giấy này.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Tên tổ chức:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập số:.....
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày 10/09/2020 là:tháng.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, chúng tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Chúng tôi đề cử ứng viên tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020 ngày 30/9/2020, như sau:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo Giấy này.

Trân trọng cảm ơn./.

.....,ngày.....tháng.....năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Tại.....ngày.....tháng.....năm 2020, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cùng nắm giữcổ phần, chiếm tỷ lệ.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, cụ thể bao gồm các cổ đông sau đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Thời gian sở hữu	Ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức
1						
2						
3						
4						
....						
Tổng số cổ phần						

Chúng tôi cùng đồng ý nhất trí đề cử ứng viên thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2016 – 2021, thông tin của ứng viên:

1. Đề cử ứng viên tham gia vào Hội Đồng Quản Trị:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:.....
.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

2. Đề cử ứng viên tham gia vào Hội Đồng Quản Trị:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:.....



.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ghi nhận danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 để bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020. Chúng tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên theo Biên bản này.

Cuộc họp kết thúc lúcgiờ, ngày tháng năm 2020.

Biên bản này gồmtrang. Các cổ đông cùng đọc, thống nhất và ký tên dưới đây.

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA TỪNG CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM CỔ ĐÔNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Tại.....ngày.....tháng.....năm 2020, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cùng nắm giữcổ phần, chiếm tỷ lệ.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, cụ thể bao gồm các cổ đông sau đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Thời gian sở hữu	Ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức
1						
2						
3						
4						
....						
Tổng số cổ phần						

Chúng tôi cùng đồng ý nhất trí đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021, thông tin của ứng viên:

1. Đề cử ứng viên tham gia vào Ban kiểm soát:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:.....
.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

2. Đề cử ứng viên tham gia vào Ban kiểm soát:

Ông/Bà:
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ hiện tại:
Trình độ học vấn:.....



.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ghi nhận danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020. Chúng tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên theo Biên bản này.

Cuộc họp kết thúc lúcgiờ, ngày tháng năm 2020.

Biên bản này gồmtrang. Các cổ đông cùng đọc, thống nhất và ký tên dưới đây.

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA TỪNG CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM CỔ ĐÔNG





**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ
Y TẾ VIỆT NHẬT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng viên tự ứng cử, được đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên BKS)

- Họ và tên: Giới tính: Nam/Nữ
- Ngày tháng năm sinh:
- Quốc tịch:
- CMND/Hộ chiếu/CCCD số: Cấp ngày:
Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
- Chức vụ công tác hiện tại:
- SĐT: Email:
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/hoặc làm việc gì/chức vụ gì	Ở đâu

12. Làm việc, giữ chức vụ tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)
- Tôi xin cam đoan về tính trung thực, chính xác của các thông tin nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin do mình cung cấp.

....., ngày.....tháng.....năm 2020

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông đã lưu ký

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán.....

Họ và tên chủ tài khoản:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:Ngày cấp:Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán xác nhận giúp
tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2019

Chủ tài khoản

(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2020

PHIẾU CÂU HỎI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Kính gửi: Ban chủ tọa Đại hội cổ đông thường niên 2020

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Họ và tên:.....Mã cổ đông:.....

Câu hỏi:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

(ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **JVC.XXXXXXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: **X** cổ phần



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



267596

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: JVC.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: **X** cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2020 của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)